

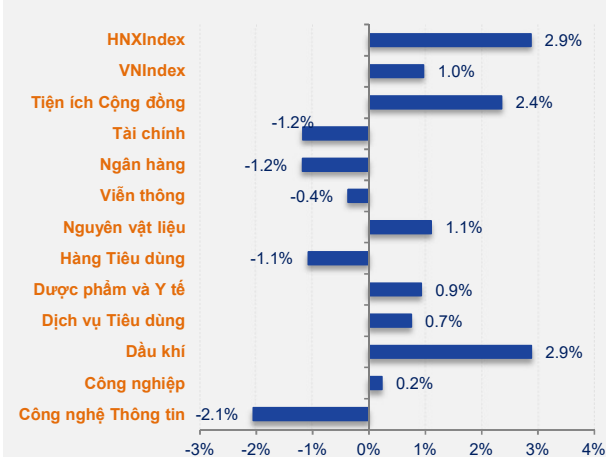
WEEKLY WRAP

Tuần GD: 17/05/2024 - 24/05/2024

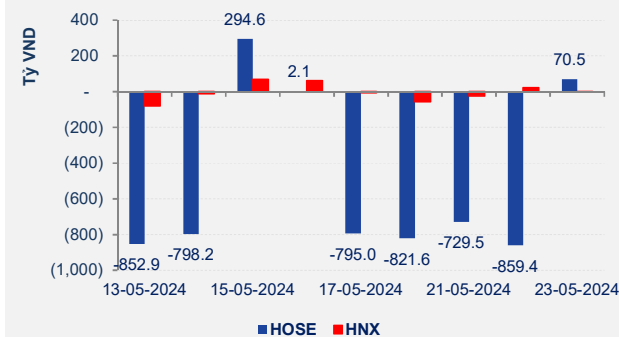
THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	12,810,300.00	↑ 1.0%	246.91	↑ 2.9%
KLGD (trCP)	4,929.00	↑ 37.8%	574.37	↑ 19.2%
GTGD (tỷ VND)	125,907.48	↑ 34.3%	11,546.35	↑ 20.3%
Tổng cung (trCP)	11,168.36	↑ 19.7%	872.44	↑ 10.6%
Tổng cầu (trCP)	12,112.69	↑ 24.1%	815.38	↑ 17.9%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	296.66	↑ 19.3%	10.46	↓ -13.7%
KL bán (trCP)	367.25	↑ 20.8%	13.42	↑ 36.9%
GT mua (tỷ VND)	8,154.30	↑ 1.4%	276.98	↓ -25.8%
GT bán (tỷ VND)	11,289.20	↑ 14.0%	339.14	↑ 11.5%

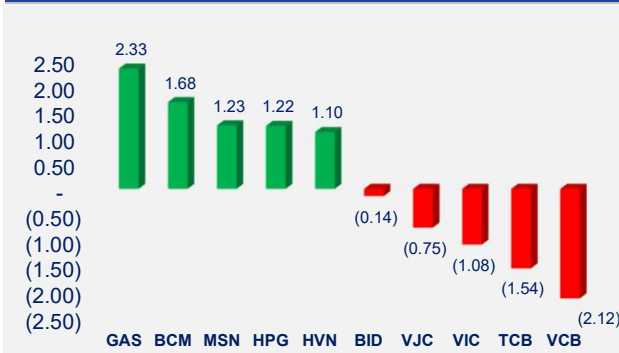
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau 04 tuần liên tiếp phục hồi, tăng vượt qua vùng đỉnh giá năm 2023, VN-INDEX tuần vừa qua và gặp đã chịu áp lực điều chỉnh ngắn hạn khi tiến tới vùng kháng cự mạnh tại 1.282 điểm - 1.287 điểm, tương ứng giá cao nhất phiên giảm mạnh 15/04/2024. Trong 03 phiên đầu tuần, VN-INDEX điều chỉnh nhẹ ở vùng kháng cự quanh 1.285 điểm, phục hồi tốt ở phiên tiếp theo và tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh mạnh trong phiên cuối tuần về vùng giá 1.250 điểm. Kết thúc tuần VN-INDEX giảm 0,88% so với tuần trước về mức 1.261,93 điểm, kiểm tra lại vùng giá cao nhất năm 2023. HNX-INDEX kết thúc chuỗi tăng giá tốt khi giảm điểm phiên cuối tuần, kết thúc tuần HNX-INDEX tăng nhẹ 0,09% lên mức 241,72 điểm.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 125.907,48 tỷ đồng, tăng mạnh 34,3% so với tuần trước, gia tăng trên mức trung bình, cho thấy mức độ đầu cơ ngắn hạn, xoay vòng gia tăng. Thị trường tiếp tục cần phiên phục hồi, cải thiện mạnh ở nhóm mã vốn hóa trung bình, và chịu áp lực điều chỉnh mạnh trong phiên cuối tuần. Nhà đầu tư nước ngoài vẫn bán ròng mạnh với giá trị 3.134,9 tỷ đồng trên HOSE, phần lớn đến từ áp lực bán ròng của quỹ Fubon khi quỹ này đang bán ròng liên tiếp, tập trung ở các cổ phiếu ngân hàng, bất động sản, thép trong VN30; bán ròng trên HNX với giá trị 62,02 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận nhiều thông tin trong tuần như: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phần đầu tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đến hết Quý II năm 2024 ở mức 5% - 6%; Tính đến trung tuần tháng 5/2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt 270,82 tỷ USD, cán cân thương mại thặng dư 6,36 tỷ USD; Ngày 20/05/2024 Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV chính thức khai mạc.

Trong tuần qua, thị trường vẫn giao dịch rất sôi động, nổi bật và rất đột biến đối với các cổ phiếu trên sàn Upcom, khi rất nhiều mã tăng giá rất mạnh, thanh khoản gia tăng rất đột biến như ALV (+32,53%), PVO (+29,82%), VTK (+26,53%), VTD (+17,28%), MML (+18,43%), BSR (+15,31%), VEA (+13,94%)... Các cổ phiếu bảo hiểm cũng có tuần tăng giá mạnh, nhiều cổ phiếu hướng đến vùng đỉnh cũ lịch sử, thanh khoản đột biến từ cuối 2022 trở lại đây, nổi bật như MIG (+20,35%), BMI (+10,17%), BVH (+9,18%), ABI (+7,63%)...

Trong khi đó nhóm công nghệ, viễn thông với diễn biến tăng giá mạnh trong những tuần trước đa số bắt đầu chịu áp lực bán, điều chỉnh mạnh với thanh khoản vượt mức trung bình như VTP (-8,13%), CTR (-5,88%), FOX (-3,05%), CMG (-2,61%)... Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán hầu cũng chịu áp lực bán mạnh trong tuần qua, thanh khoản vượt mức trung bình như VND (-8,45%), CSI (-6,74%), VFS (-6,67%), APG (-5,42%)... ngoài BVS (+10,50%), TVB (+9,22%), APS (+5,80%)... vẫn tăng giá tích cực

Các cổ phiếu bất động sản dân dụng, bất động sản khu công nghiệp, cạo sù đa số cũng chịu áp lực bán mạnh đột biến trong phiên cuối tuần, kết thúc đa số giảm điểm như DRH (-7,51%), NTL (-6,61%), DIG (-4,96%), NDN (-4,59%)... ngoài các mã kết thúc tuần vẫn tăng giá khá tốt với CSC (+21,89%), NHA (+14,34%), DTD (+11,66%), HDG (+10,58%)...

Trong khi đó các cổ phiếu ngân hàng có diễn biến kém tích cực ngoại trừ một số mã tăng giá khá đột biến trước những thông tin tích cực như ABB (+10,26%), KLB (+5,31%), ACB (+3,53%)... thì đa số chịu áp lực điều chỉnh, thanh khoản trên mức trung bình với BVB (-4,76%), TCB (-3,83%), SHB (-3,75%), TPB (-3,53%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2406 kết tuần giảm -2,31%, chênh lệch âm gia tăng -5,76 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng 16,75% so với tuần trước, trên mức trung bình cho thấy các vị thế đầu cơ trong phiên tăng khi VN30 biến động mạnh. Xu hướng ngắn hạn VN30F2406 tích lũy trong vùng 1.262 điểm - 1.266 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023. Kháng cự quanh 1.290 điểm. Các kỳ hạn VN30F2407, VN30F2409, VN30F2412 chênh lệch từ -1,36 điểm đến -5,26 điểm so với VN30. Các mức chênh lệch mở rộng âm, cho thấy các trader đang kém tích cực với xu hướng của VN30.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 17/05/2024 - 24/05/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



VN-INDEX sau 4 tuần tăng điểm liên tiếp, tiệm cận vùng giá 1.282 điểm - 1.287 điểm tương ứng với vùng điểm số trước khi giảm mạnh cũng như vùng giá cao nhất tháng 09/2022, đã có tuần giao dịch chịu áp lực điều chỉnh kiểm tra lại vùng giá 1.250 điểm.

Trong ngắn hạn, sau khi VN-INDEX vượt lên trên vùng kháng cự mạnh 1.250 điểm để quay trở lại kênh giá 1.250 điểm - 1.300 điểm, chỉ số đang chịu áp lực kiểm tra lại vùng dưới của kênh giá này. Nếu giữ được vùng hỗ trợ 1.250 điểm trong các phiên sắp tới, VN-Index vẫn có thể duy trì kỳ vọng phục hồi trở lại hướng tới vùng 1.282 điểm - 1.287 điểm.

Xu hướng trung hạn của VN-INDEX trở lại kênh 1.250 điểm - 1.300 điểm sau nhịp giảm điểm mạnh. Trường hợp tích cực VN-INDEX có thể tiếp tục quá trình tích lũy trong vùng nói trên. Trong kịch bản kém tích cực hơn chỉ số sẽ có thể hướng tới tích lũy trong kênh giá rộng hơn 1.200 điểm - 1.250 điểm. Mặc dù một số thông tin vĩ mô vẫn khá tích cực, cụ thể như xuất nhập khẩu tăng trưởng, cán cân thương mại thặng dư 6,36 tỷ USD tuy nhiên áp lực tỷ giá vẫn cao khi NHNN tiếp tục phát hành tín phiếu mới và lãi suất trần thầu tín phiếu đã tăng từ mức 4%/năm lên 4,2%/năm. Trong bối cảnh đó chúng tôi kỳ vọng Vn-Index sẽ duy trì được vùng hỗ trợ 1.245 điểm - 1.255 điểm tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023.

Vn-Index tiếp tục rung lắc quanh kháng cự mạnh 1.285 điểm và đã kiểm định lại mốc hỗ trợ 1.250 điểm trong phiên cuối tuần. Những nhà đầu tư ngắn hạn đang có tỷ trọng cao nên tranh thủ các nhịp hồi phục để giảm tỷ trọng, cơ cấu lại danh mục và tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường tại vùng hỗ trợ. Nhà đầu tư trung - dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục, có thể tiếp tục chiến lược giải ngân dần trong các nhịp giảm điểm, mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có triển vọng tích cực trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 17/05/2024 - 24/05/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
DCM	37.80	33-34	38.5-39	32	16.3	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
VEA	43.04	37.5-38.6	46-47	35	9.1	-11.0%	4.5%	Theo dõi giải ngân
BSR	22.64	19-20	26-28	18	8.7	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MIG	20.70	18-18.6	21.5-22	17	12.4	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
BCM	61.50	59-61	71-73	55	25.8	2.6%	29.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	34.50	32	38-39	34	7.8%	Nắm giữ
16/4/2024	DPM	35.55	32.2	40-41	35	10.4%	Nắm giữ
16/4/2024	PVP	16.95	14.2	18-18.5	16.4	19.4%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	41.40	36.8	43-44	39	12.5%	Nắm giữ
24/4/2024	KBC	30.85	28.75	32-33	30	7.3%	Nắm giữ
24/4/2024	FPT	131.90	114.2	145-150	132	15.5%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ**Bộ Tài chính: Tập trung thu thuế các sàn thương mại điện tử trong nước**

Bộ trưởng Hồ Đức Phớc cho biết, hiện có 93 tổ chức, công ty công nghệ của nước ngoài như YouTube, Google, Facebook, Microsoft... đã kê khai nộp thuế trên cổng thông tin điện tử nộp thuế sàn thương mại điện tử xuyên biên giới của Bộ, đạt 14.500 tỷ đồng. Trong năm nay, Bộ sẽ tập trung thu thuế sàn thương mại điện tử trong nước, kinh doanh mua bán online. Theo đó, Bộ đã kết nối cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế vào cơ sở dữ liệu dân cư của Bộ Công an và phối hợp với Ngân hàng Nhà nước để kiểm soát các khoản thanh toán trên thương mại điện tử. Bộ cũng đề nghị Ngân hàng Nhà nước tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt. Thông qua đó, sẽ thu được khoản thuế trong lĩnh vực này. Bộ trưởng thông tin trong gần 2 quý vừa qua đã thu gần 50 nghìn tỷ đồng từ các khoản này.

Ngân hàng Nhà nước bơm thanh khoản mạnh

Phiên giao dịch 23/5 ghi nhận giao dịch đột biến trong hoạt động cho vay cầm cố giấy tờ có giá (OMO) của Ngân hàng Nhà nước. Theo đó, 8 thành viên thị trường đã vay nhà điều hành gần 43.064 tỷ đồng với kỳ hạn 14 ngày và lãi suất là 4,5%/năm. So với phiên trước đó, khối lượng trúng thầu OMO đã tăng hơn 18.000 tỷ đồng và là mức trúng thầu cao nhất trong nhiều năm trở lại đây. Bên cạnh đó, kỳ hạn cho vay trên kênh OMO cũng đã tăng từ 7 ngày lên 14 ngày, trong khi lãi suất vẫn giữ nguyên so với phiên 22/5 ở mức 4,5%/năm.

Tiếp tục giảm mạnh, vàng nhẫn trong nước lùi về ngưỡng 76,6 triệu đồng

Giá vàng đồng loạt đi xuống phiên 24/5, trong đó vàng nhẫn tại doanh nghiệp trong nước giảm 400.000 đồng, vàng SJC điều chỉnh 300.000 đồng mỗi lượng so với chốt phiên 23/05. Tại thời điểm 9 giờ, Công ty Bảo Tín Minh Châu niêm yết giá vàng nhẫn tròn trơn ở mức 75,12-76,62 triệu đồng/lượng. Công ty Phú Quý niêm yết vàng nhẫn tròn 999.9 từ 75,10-76,60 triệu đồng/lượng. Trong khi đó, giá vàng SJC cũng đồng loạt đi xuống. Cụ thể, Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn và Công ty Vietnam Gold cùng niêm yết giá vàng SJC từ 87,50-89,50 triệu đồng/lượng, giảm 300.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước. Trên thế giới, giá vàng dao động quanh ngưỡng 2.334 USD/ounce, giảm thêm 42 USD. Mức giá này khi quy đổi tương đương 71,7 triệu đồng/lượng.

Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo chính thức thu phí từ 0h00 ngày 28/5/2024

CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo cho biết Dự án thành phần cao tốc Bắc – Nam phía Đông, đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo sẽ bắt đầu thu phí hoàn vốn kể từ ngày 28/5/2024. Trước đó, được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, Công ty đã đưa vào vận hành không thu phí tuyến cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo. Tính từ 7h00 ngày 26/4/2024 đến 12h00 ngày 23/5/2024, cao tốc đã phục vụ miễn phí hơn 280.000 lượt xe lưu thông an toàn. Tuyến bố trí 4 trạm thu phí gồm: 1 trạm tại nút giao Du Long, 2 trạm tại nút giao Phan Rang và 1 trạm trên tuyến chính, mức giá giao động từ 61.000đ – 263.000 tùy chặng và loại phương tiện.

TIN DOANH NGHIỆP

CTCP Bia và Nước giải khát Hạ Long (UPCoM: HLB) chia cổ tức bằng tiền tỷ lệ 90%

CTCP Bia và Nước giải khát Hạ Long chuẩn bị chi 28 tỷ đồng trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 90%. 29/05 là ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2023 bằng tiền theo tỷ lệ 90% (1 cp nhận 9,000 đồng). Với 3.09 triệu cp đang lưu hành, ước tính doanh nghiệp bia cần chi khoảng 28 tỷ đồng để trả cổ tức. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 28/05 và ngày thanh toán dự kiến 20/06/2024. Từ năm 2014 đến nay, HLB đều đặn trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông, với tỷ lệ vượt trội so với mặt bằng chung của thị trường. Đỉnh điểm năm 2018, Công ty chi mức khủng 200% và gần nhất tỷ lệ 150% năm 2022. Trên TTCK, giá cổ phiếu HLB đang giao dịch quanh vùng 250,000 đồng/cp.

Thế giới Di động (MWG) thu hồi 328.789 cổ phiếu ESOP của nhân viên nghỉ việc

Ngày 22/5, MWG thông qua kế hoạch mua lại 328.789 cổ phiếu, đây là cổ phiếu thu hồi lại từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của những nhân viên đã nghỉ việc và dự kiến thực hiện trong tháng 5, 6/2024. Đáng lưu ý, tại thời điểm 31/3/2024, MWG ghi nhận còn 60.561 nhân viên, giảm 4.853 nhân viên so với đầu năm. Trước đó, ngày 17/5, MWG cho biết đã thực hiện giảm vốn điều lệ từ 14.633,77 tỷ đồng, về 14.622,44 tỷ đồng, tương ứng giảm 1.132.539 cổ phiếu. Lý giải việc giảm 1.132.539 cổ phiếu, Thế giới Di động cho biết Công ty thực hiện tiêu hủy lượng cổ phiếu quỹ hiện có.

NVL hợp tác cùng HQC làm nhà ở xã hội, dự kiến bàn giao 3,000 căn trong năm 2024

CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL) và CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân (HQC) đã có buổi lễ ký kết hợp tác đầu tư xây dựng dự án nhà ở xã hội. Theo thông tin đăng tải trên website của NVL, NVL và HQC sẽ cùng đóng góp tài chính, năng lực, kinh nghiệm, khai thác quỹ đất hiện có của hai bên và cùng các đơn vị khác kết hợp thế mạnh của nhau để hợp tác đầu tư xây dựng và phát triển các Dự án nhà ở xã hội tiềm năng tại TP.HCM và các tỉnh thành như Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Vĩnh Long... Dự kiến, trong năm 2024, NVL và HQC sẽ cho ra khoảng 3,000 căn nhà ở xã hội để bàn giao tại nhiều địa phương; đồng thời các bên liên quan sẽ cùng triển khai nghiên cứu phát triển dự án nhà ở xã hội mới thuộc quỹ đất hiện có của NVL trong thời gian tới.

ACB chốt quyền chia cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu, tỷ lệ 25%

Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) vừa thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2023 bằng tiền và cổ phiếu là ngày 3/6/2024. Theo đó, cổ đông ACB sẽ được trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10% vào ngày 13/6, tương ứng 3.884 tỷ đồng. Ngoài ra, ACB còn dự kiến trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 15% (người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới). Tuy nhiên, thời điểm thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu chưa được công bố. Như vậy, ACB là ngân hàng thứ 4 công bố thời điểm trả cổ tức tiền mặt trong những tuần gần đây. Cụ thể, MB, VPBank, Techcombank sẽ tiến hành chia cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông vào cuối tháng 5 và đầu tháng 6/2024, với tổng số tiền lên tới 15.870 tỷ đồng.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DBC	18,491,533	VHM	(16,236,035)
2	FUEVFNVD	6,996,300	VPB	(11,505,760)
3	HVN	5,397,784	VND	(9,852,099)
4	NVL	3,200,468	KBC	(9,663,209)
5	PC1	3,145,445	VRE	(8,168,136)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBS	1,129,748	SHS	(1,197,679)
2	IDC	430,417	NVB	(999,300)
3	HUT	304,700	TNG	(476,603)
4	IDJ	192,100	TIG	(466,900)
5	SD9	127,900	PVS	(374,300)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.00	11.55	↓ -3.75%	241,448,200
LPB	23.20	23.50	↑ 1.29%	202,228,573
VPB	19.40	18.00	↓ -7.22%	186,085,564
HPG	31.60	28.90	↓ -8.54%	177,998,537
VIX	18.25	17.70	↓ -3.01%	135,292,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	19.60	18.60	↓ -5.10%	118,387,852
CEO	19.30	18.50	↓ -4.15%	37,803,881
PVS	45.50	43.90	↓ -3.52%	37,386,333
MBS	31.80	32.00	↑ 0.63%	27,785,459
HUT	17.40	18.00	↑ 3.45%	24,848,123

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PAC	35.50	45.75	10.3	↑ 28.87%
MIG	17.20	20.70	3.5	↑ 20.35%
LSS	10.70	12.55	1.9	↑ 17.29%
PLP	4.51	5.26	0.8	↑ 16.63%
TCM	45.00	51.80	6.8	↑ 15.11%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
API	6.00	9.40	3.4	↑ 56.67%
NTP	42.80	62.60	19.8	↑ 46.26%
AAV	5.10	6.50	1.4	↑ 27.45%
KSQ	3.50	4.30	0.8	↑ 22.86%
CSC	29.70	36.20	6.5	↑ 21.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

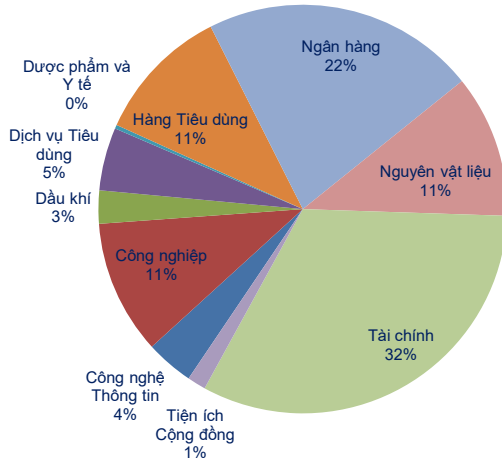
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPM	12.35	10.85	-1.5	↓ -12.15%
REE	68.00	60.80	-7.2	↓ -10.59%
BMC	18.20	16.40	-1.8	↓ -9.89%
TCD	7.25	6.60	-0.7	↓ -8.97%
SSC	36.00	32.80	-3.2	↓ -8.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATS	13.80	11.20	-2.6	↓ -18.84%
BXH	26.60	21.60	-5.0	↓ -18.80%
FID	2.40	2.00	-0.4	↓ -16.67%
TKG	5.80	4.90	-0.9	↓ -15.52%
ALT	15.90	13.70	-2.2	↓ -13.84%

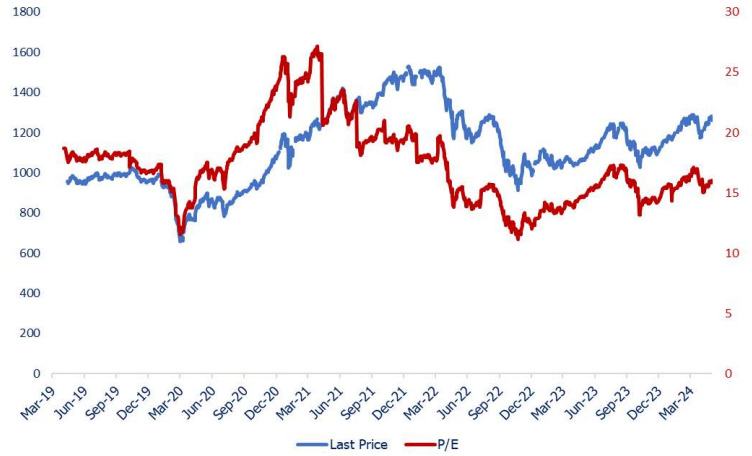
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	241,448,200	15.6%	2,151	5.5	0.8
LPB	202,228,573	21.6%	2,914	8.0	1.6
VPB	186,085,564	8.9%	1,525	12.1	1.0
HPG	177,998,537	9.2%	1,601	18.4	1.6
VIX	135,292,700	12.8%	1,670	11.0	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	118,387,852	5.7%	688	28.2	1.5
CEO	37,803,881	2.8%	365	52.7	1.6
PVS	37,386,333	7.1%	1,992	23.0	1.6
MBS	27,785,459	13.0%	1,475	22.5	2.8
HUT	24,848,123	0.7%	97	191.2	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	↑ 28.9%	12.7%	2,515	17.8	2.2
MIG	↑ 20.3%	0.0%	0	-	1.6
LSS	↑ 17.3%	6.2%	1,301	9.8	0.6
PLP	↑ 16.6%	-11.9%	-1,380	-	0.4
TCM	↑ 15.1%	7.0%	1,505	35.5	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
API	↑ 56.7%	-6.9%	-772	-	0.8
NTP	↑ 46.3%	17.6%	4,245	13.9	2.4
AAV	↑ 27.5%	-2.1%	-241	-	0.5
KSQ	↑ 22.9%	3.0%	265	16.3	0.5
CSC	↑ 21.9%	5.6%	1,473	24.2	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DBC	18,491,533	8.9%	1,729	20.6	1.8
FUEVFVND	6,996,300	N/A	N/A	N/A	N/A
HVN	5,397,784	0.0%	-642	-	0.0
NVL	3,200,468	1.4%	315	45.6	0.6
PC1	3,145,445	2.8%	651	45.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

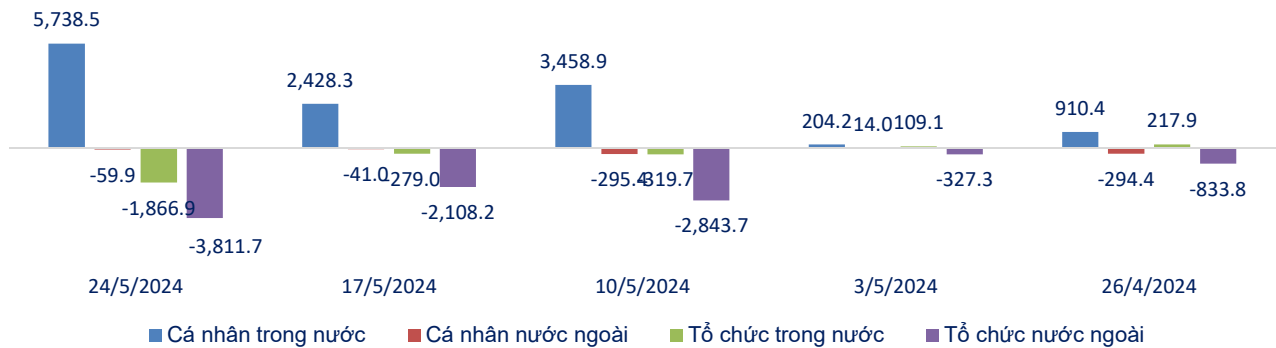
Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	1,129,748	13.0%	1,475	22.5	2.8
IDC	430,417	31.7%	5,880	10.9	3.3
HUT	304,700	0.7%	97	191.2	1.5
IDJ	192,100	5.0%	584	12.3	0.6
SD9	127,900	3.5%	861	12.0	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	508,607	20.0%	5,838	15.6	2.9
BID	282,172	18.1%	3,841	12.9	2.2
GAS	183,510	16.4%	4,688	17.0	2.7
CTG	178,552	16.2%	3,751	8.9	1.4
VHM	176,570	12.1%	5,074	8.0	0.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	21,891	7.1%	1,992	23.0	1.6
IDC	21,120	31.7%	5,880	10.9	3.3
HUT	16,601	0.7%	97	191.2	1.5
SHS	15,775	5.7%	688	28.2	1.5
MBS	14,530	13.0%	1,475	22.5	2.8

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	807.51	12.1%	5,074	8.0	0.9
FPT	762.34	22.8%	5,338	25.8	5.5
VNM	400.61	26.0%	4,410	15.2	3.9
HDB	287.50	24.7%	3,831	6.4	1.4
VIC	274.74	6.1%	2,307	19.7	1.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DBC	-341.87	8.9%	1,729	20.6	1.8
NLG	-198.51	3.0%	1,041	44.1	1.3
HDG	-147.98	8.8%	2,061	16.4	1.4
HVN	-142.83	0.0%	(642)	-	-
GEX	-68.57	2.5%	625	37.9	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	24.02	22.8%	5,338	25.8	5.5
KBC	10.77	4.9%	1,274	24.8	1.2
GEX	10.28	2.5%	625	37.9	0.9
SSI	10.28	11.1%	1,703	21.6	2.3
VSC	8.43	4.4%	973	22.3	1.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	-43.13	12.8%	1,670	11.0	1.4
VNM	-28.16	26.0%	4,410	15.2	3.9
VND	-24.44	15.6%	2,057	10.0	1.5
STB	-12.33	17.7%	4,206	6.8	1.1
VTP	-10.95	23.2%	2,981	27.2	6.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	183.40	4.4%	717	86.5	3.5
HDG	111.13	8.8%	2,061	16.4	1.4
VPB	104.86	8.9%	1,525	12.1	1.0
SSI	91.44	11.1%	1,703	21.6	2.3
KDH	79.82	3.9%	731	50.6	1.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DBC	-285.28	8.9%	1,729	20.6	1.8
HDB	-245.96	24.7%	3,831	6.4	1.4
FUEVFNVD	-234.55	N/A	N/A	N/A	N/A
HAH	-193.42	10.3%	2,978	14.3	1.4
EVF	-189.27	5.8%	708	22.9	1.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

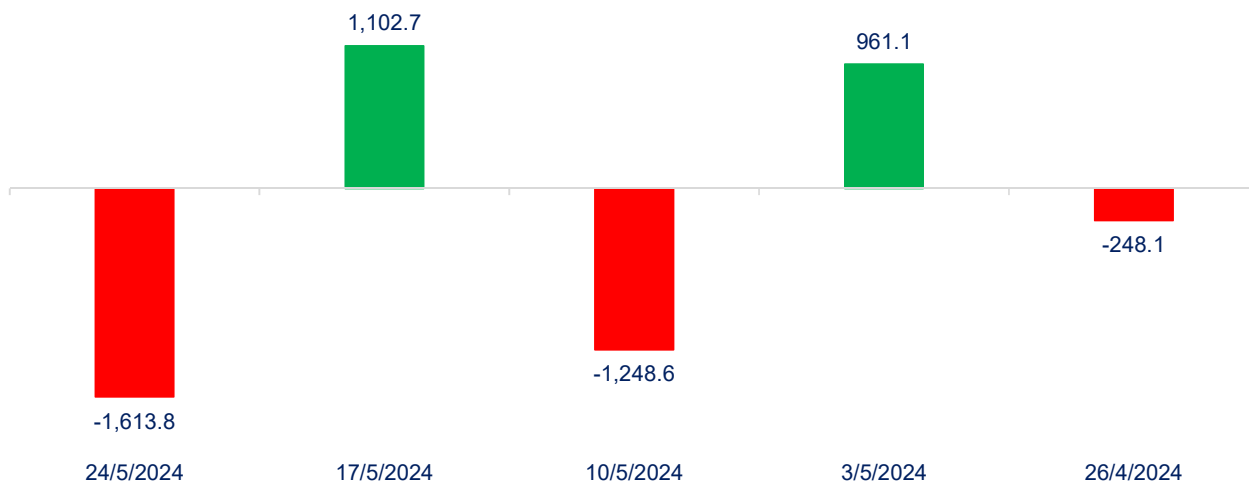
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DBC	627.15	8.9%	1,729	20.6	1.8
FUEVFNVD	223.26	N/A	N/A	N/A	N/A
NLG	134.18	3.0%	1,041	44.1	1.3
HVN	122.58	0.0%	(642)	-	-
PC1	87.39	2.8%	651	45.2	1.2

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

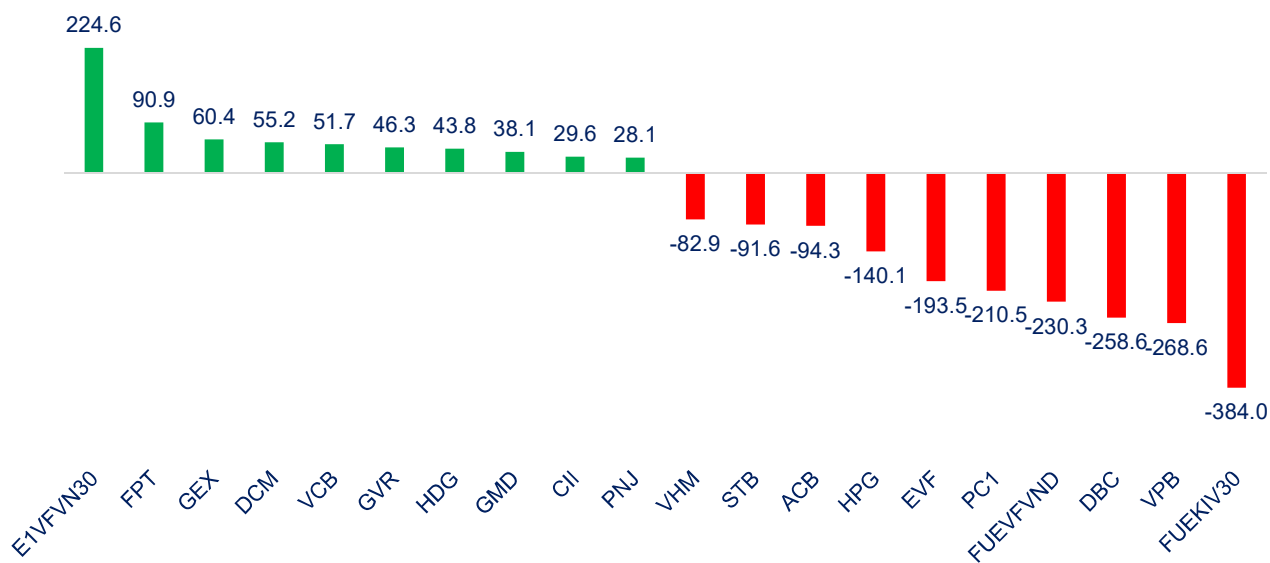
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-690.47	22.8%	5,338	25.8	5.5
VHM	-659.50	12.1%	5,074	8.0	0.9
VNM	-341.61	26.0%	4,410	15.2	3.9
KBC	-311.65	4.9%	1,274	24.8	1.2
VIC	-259.87	6.1%	2,307	19.7	1.1



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
28/2/2024	24/5/2024	15/3/2024	14/3/2024	CNG	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2024	24/5/2024	12/3/2024	11/3/2024	TTZ	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2024	24/5/2024	25/3/2024	22/3/2024	SBS	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2024	24/5/2024	18/3/2024	15/3/2024	TCO	Đại hội Đồng Cổ đông
12/3/2024	24/5/2024	29/3/2024	28/3/2024	VSI	Đại hội Đồng Cổ đông
12/3/2024	24/5/2024	27/3/2024	26/3/2024	VHG	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2024	24/5/2024	28/3/2024	27/3/2024	VTJ	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2024	24/5/2024	1/4/2024	29/3/2024	VSG	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2024	24/5/2024	5/4/2024	4/4/2024	X26	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2024	24/5/2024	19/4/2024	17/4/2024	SBH	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2024	24/5/2024	23/4/2024	22/4/2024	SJG	Đại hội Đồng Cổ đông
8/4/2024	24/5/2024	23/4/2024	22/4/2024	CC1	Đại hội Đồng Cổ đông
4/4/2024	24/5/2024	26/4/2024	25/4/2024	KSB	Đại hội Đồng Cổ đông
25/4/2024	24/5/2024	10/5/2024	9/5/2024	HPW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/4/2024	24/5/2024	24/5/2024	24/5/2024	HAC	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
25/4/2024	24/5/2024	24/5/2024	24/5/2024	HAC	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
25/4/2024	24/5/2024	24/5/2024	24/5/2024	HAC	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
24/4/2024	24/5/2024	24/5/2024	24/5/2024	ANT	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
23/4/2024	24/5/2024	24/5/2024	24/5/2024	DHC	Giao dịch nội bộ
23/4/2024	24/5/2024	24/5/2024	24/5/2024	QNS	Giao dịch nội bộ
23/4/2024	24/5/2024	24/5/2024	24/5/2024	SMC	Giao dịch nội bộ
23/4/2024	24/5/2024	15/5/2024	14/5/2024	HEP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/4/2024	24/5/2024	24/5/2024	24/5/2024	RDP	Giao dịch nội bộ
22/4/2024	24/5/2024	24/5/2024	24/5/2024	PTB	Giao dịch nội bộ
22/4/2024	24/5/2024	24/5/2024	24/5/2024	TVB	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
17/4/2024	24/5/2024	10/5/2024	9/5/2024	HAX	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/4/2024	24/5/2024	8/5/2024	7/5/2024	VDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/5/2024	24/5/2024	16/5/2024	15/5/2024	SIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/5/2024	24/5/2024	24/5/2024	24/5/2024	FUEVFNVD	Niêm yết thêm
24/5/2024	24/5/2024	24/5/2024	24/5/2024	E1VFN30	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
